

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÔNG CỐNG
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **03/2022/HS-ST**
Ngày 18 - 01 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CỐNG, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tình

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Sỹ Nghiêm
2. Bà Lê Thị Dệt

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Liên - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 89/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 12 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2021/HSST-QĐ ngày 31 tháng 12 năm 2021 và Thông báo mở lại phiên tòa số 04/TB-MLPTXX ngày 07 tháng 01 năm 2022; đối với bị cáo:

Họ và tên: **Mạch Ngọc T**, sinh năm 1981 tại xã C, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn H, xã Công Liêm, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mạch Ngọc X, con bà Lê Thị H1 (đã chết); có vợ là Võ Thị Thanh và 01 con sinh năm 2016

Tiền sự, tiền án: Không

Bị cáo không bị tạm giữ, nhưng bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Mạch Ngọc T:

Bà Nguyễn Thị Nữ Hoàng - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa.

- Bị hại: Ông Hoàng Anh K, sinh năm 1960

Địa chỉ: Thôn H, xã C, huyện N, tỉnh Thanh Hóa;

- Người làm chứng: Chị Lê Thị H2, sinh năm 1974

Địa chỉ: Thôn H, xã C, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

Tại phiên tòa có mặt người bào chữa và bị hại; vắng mặt người làm chứng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 01/8/2021 Mạch Ngọc T đang ngồi chẻ củi tại sân nhà mình thì nghe phía trước nhà có tiếng xe máy và tiếng người nói ồn ào, T chạy ra xem thế nào. Khi đi T cầm theo 01 con dao, loại dao năm màu đen, có cán bằng sắt dài 47 cm dùng để chẻ củi trước đó. Ra đến ngõ T không nhìn thấy ai, chỉ thấy ông Hoàng Anh K người cùng thôn. T nghĩ ông K là nguyên nhân gây ồn ào nên bực tức và chửi ông K. Sẵn trên tay đang cầm con dao, T chém 1 nhát về phía ông K. Ông K giơ tay trái lên đỡ thì chạm tay phải của T khiến đồng hồ đeo tay của ông K bị vỡ và rơi xuống đất, phần mũi dao chạm vào trán của ông K. Nhìn thấy trán ông K chảy máu nên T cầm dao bỏ chạy về nhà.

Cùng ngày ông Hoàng Anh K báo cáo sự việc đến Công an xã C, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Công an xã C đã triệu tập T đến làm việc, T đã giao nộp 01 dao năm màu đen cho Công an. Vụ việc đã được chuyển đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống.

Ngày 18/8/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống ban hành Quyết định trưng cầu giám định số: 185/CSĐT về việc xác định tỷ lệ phần trăm tổn hại sức khỏe và Quyết định số: 186/CSĐT giám định cơ chế hình thành thương tích của ông Hoàng Anh K:

- Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 588/2021/TTPY ngày 25/8/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận: Sẹo vết thương phần mềm vùng mặt ngang mức trán phải; kích thước sẹo trung bình: 06% (Theo nguyên tắc tính tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm: Thông tư 22/2019/TT-BYT; Bảng 1; chương 8; mục I; 2)

Tại thời điểm giám định pháp y về thương tích: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với ông Hoàng Anh K là 06% (sáu phần trăm)

- Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 589/2021/TTPY ngày 25/8/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận: 01 vết thương rách da vùng trán dài khoảng 3cm đã được khâu bằng 04 mũi chỉ y tế: Do tác động của ngoại lực; tạo nên bởi vật tày có cạnh, hoặc vật có cạnh sắc, hoặc vật có cạnh sắc nhọn. Gây tổn thương rách da, cơ, mô mềm. Đã được điều trị; hiện tại còn di chứng sẹo vết thương phần mềm vùng mặt ngang mức trán phải.

* *Vật chứng trong vụ án:* 01 con dao bằng kim loại liền khối có một lưỡi sắc, một đầu vuông; chiều dài 47cm, phần cán dao dài 12cm, thân dao dài 35 cm, phần rộng nhất 5,5cm. Trên thân dao có một lỗ thủng dạng hình tròn đường

kính 1,2cm xuyên thấu hai bề mặt thân dao, cách mũi dao 14,5cm, cách sống dao 01cm. Bề mặt thân dao gỉ sét, bám dính bùn đất, dao đã qua sử dụng.

Vật chứng trên đã được Công an huyện Nông Cống chuyển đến Cơ quan Chi cục thi hành án dân sự huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa ngày 15/12/2021.

** Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Tại bản cáo trạng số: 02/CT-VKS ngày 14/12/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Mạch Ngọc T về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS lên cho bị cáo mức án từ 06 đến 09 tháng tù và miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không đề nghị xem xét; Về vật chứng: Đề nghị tịch thu, tiêu hủy 01 dao bằng kim loại không còn giá trị sử dụng; Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Người bào chữa cho bị cáo thống nhất với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh và đề nghị HĐXX áp dụng Điều 54 BLHS để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo, bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

- Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại, nhưng đề nghị HĐXX quyết định hình phạt đối với bị cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nông Cống, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai bị hại, người làm chứng, biên bản xem xét dấu vết trên thân thể, kết luận giám định pháp y và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã chứng minh: Khoảng 14 giờ ngày 01/8/2021 tại thôn H, xã

C, huyện N, tỉnh Thanh Hóa, mặc dù không có mâu thuẫn gì với bị hại nhưng Mạch Ngọc T đã có hành vi dùng 01 con dao bằng kim loại chém 1 nhát vào ông Hoàng Văn K. Ông K giơ tay trái lên đỡ phần mũi dao chạm vào trán của ông K. Hậu quả làm ông K bị tổn thương cơ thể 06% (sáu phần trăm).

Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 BLHS. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống truy tố bị cáo theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội như sau: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe người khác, làm mất trật tự, trị an trên địa bàn. Vì vậy, cần phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người tốt và răn đe giáo dục phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân: Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có bố đẻ là người có công được Nhà nước tặng Huân chương; các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

[5] Trên cơ sở đánh giá tính chất vụ án, các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo, HĐXX xét thấy tuy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân không có tiền án, tiền sự. Nhưng hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất côn đồ nên cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc và cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người tốt có ích cho bản thân, gia đình và xã hội là phù hợp với Điều 38 BLHS.

[6] Trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

[7] Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 dao kim loại hung khí gây án, không còn giá trị sử dụng.

[8] Về án phí: Bị cáo có tội bị kết án và không thuộc trường hợp được miễn án phí nên phải chịu án phí HSST.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Mạch Ngọc T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS;

Xử phạt: Bị cáo Mạch Ngọc T 07 (bảy) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên HĐXX không xét.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 01 dao bằng kim loại không còn giá trị sử dụng (Đặc điểm chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Nông Cống và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống ngày 15/12/2021).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST.

Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, bị hại. Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại;
- Người bào chữa;
- VKSND huyện Nông Cống;
- Công an huyện Nông Cống;
- Chi cục THADS huyện Nông Cống;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Tình